



## **Tukdrup Sampa Lhündrup**

**Thực Hành Tâm Yếu Đạo Sư,  
Bộ kinh tụng dành cho thực hành tích tập 100.000 biến  
phẩm cúng dường của bộ Pháp  
Thành Tựu Nhanh Chóng Mọi Ước Nguyện**



## Mục Lục

Các bài Nguyện Dòng Truyền Thừa	
Bài Nguyện Bảy Dòng.....	3
Bài Nguyện các Đạo Sư Dòng Truyền Thừa Nyima.....	4
Ánh Sáng Hoàng Kim của Lòng Sùng Mộ Tâm Thân.....	5
Bài Nguyện Bạch Đạo Sư Gốc.....	8
Phần Nghi Quỹ Chính	
Tinh Yếu Thực hành Hàng Ngày.....	9
<u>Phần Thực hành Cúng Dường</u>	
Những Áng Mây của Hai Sự Tích Tập.....	17
Tích tập cúng dường theo nghi quỹ Sampa Lhundrup.....	22
Các Bài Nguyện và Hồi Hướng Công Đức	
Phần Hồi Hướng Công Đức của bản văn “Tinh Yếu Thực Hành Hàng Ngày”.....	24
Bài Nguyện Kim Cương Giới Mạn Đà La.....	26
Bài Cầu Nguyện Công Hạnh của Tổ Chogyur Lingpa được Hưng Thịnh.....	33
Credits.....	34



## CÁC BÀI NGUYỆN DÒNG TRUYỀN THỪA

༥ ཚིག་བདུན་གསོལ་འདེབས་ནི།

### Bài Nguyện Bảy Dòng

ཨོྲཱོ། ཨོ་རྒྱན་ཡུལ་གྱི་རུབ་བྱང་མཚོམས་མཚོ།

**hung<sup>o</sup> orgyen yül gyi nupjang tsam**

Hung<sup>o</sup> Vùng biên Tây Bắc xứ Uddiyana<sup>o</sup>

པརྣ་གཤམ་རྣོང་པོ་ལ།

**pema gesar dongpo la**

nơi tâm đóa sen Ngài xuất hiện,<sup>o</sup>

ཡམ་ཚན་མཚོག་གི་དངོས་གྲུབ་བརྟེས་མཚོ།

**yamtsen chokgi ngödrup nyé**

đã chứng đắc thành tựu kì diệu,<sup>o</sup>

པརྣ་འབྱུང་གནས་ཞེས་སུ་གྲགས་མཚོ།

**pema jungné zhesu drak**

nức tiếng hồng danh Liên Hoa Sanh,<sup>o</sup>

འཁོར་དུ་མཁའ་འགྲོམང་པོས་བསྐྱོར་མཚོ།

**khordu khandro mangpö kor**

cùng với tùy tùng chư Không Hành.<sup>o</sup>

ཁྱེད་གྱི་རྗེས་སུ་བདག་བསྐྱབ་གྱི།

**khyé kyi jésu dak drup kyi**

Theo bước chân Ngài con thành tựu<sup>o</sup>



འཇིག་གྱིས་བརླབ་ཕྱིར་གཤེགས་སུ་གསོལ།

**jin gyi lap chir shek su söl**

Xin hãy quang lâm ban ân phước gia trì!\*

གུ་རུ་བཟླ་མིའི་ཕྱི་རྩི།

**guru pema siddhi hung**

ལྷ་ཚིང་མ་བརྒྱུད་པའི་བླ་མའི་གསོལ་འདེབས། །

**Bài Nguyện Các Đạo Sư Dòng Truyền Thừa Nyingma**

གུན་བཟང་དོར་སེམས་དགའ་རབ་ལྷོ་མིང་། །

**künzang dorsem garap shiri sing**

Đức Phổ Hiền, Đức Kim Cang Tát Đỏa, Đạo Sư Garab Dorje, Ngài Shri Singha,

བཟླ་བི་མ་ཇེ་འབངས་ཉི་ལུ་ལ། །

**pema bima jebang nyishu nga**

Đức Liên Hoa Sanh, Vimalamitra, Vua và hai mươi lăm đại đệ tử,

སོ་ཟུར་གཞུབས་ཉུང་གཏིར་སྟོན་བརྒྱ་ཅུ་སོགས། །

**so zur nup nyang tertön gya tsa sok**

So, Zur, Nup, Nyang, cùng hàng trăm vị khai mật tạng,

བཀའ་གཏིར་བླ་མ་རྣམས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། །

**kater lama nam la solwa dep**

Con xin khẩn nguyện tới tất cả thầy các đạo sư của Kama và Terma

ཞེས་གྲོང་ཆེན་པའི་གསུང་དོ། །སྤུལ་སྤྱོལ་རྒྱན་རིན་པོ་ཆེ་ཡིས་ཀར་ལ་བི་མ་གསུངས་སོ། །

Đây là những lời nói của Longchenpa, Tulku Urgyen Rinpoche đã thay thế cụm từ “Padmākara” thành “Padma Vima.”



ལྷ་ མཚོག་གཏེར་ཙུང་བརྒྱུད་སྐྱེ་མ་རྣམས་ཀྱི་མཚན་བསྐྱོམས་གསོལ་འདེབས་དང་གསུམ་ཉིན་བྱེད་  
རབ་སྣང་།

## Ánh Sáng Hoàng Kim của Lòng Sùng Mộ Tam Thân

Danh sách các Đạo sư Gốc và Đạo sư dòng truyền thừa Chokling Tersar

དམ་འཛིན་རྣམ་འཕུལ་མཚོག་གྱུར་བདེ་ཚེན་གླིང་། །

**damdzin namtrül chokgyur dechen ling**

Chogyur Dechen Lingpa, hóa hiện của Damdzin;

བི་མ་དངོས་བྱོན་འཇམ་དབྱངས་མཁུན་བཙེའི་དབང་། །

**vima ngö jön jamyang khyentsé wang**

Jamyang Khyentse Wangpo, Vimalamitra trong thân người;

བེ་རོ་དངོས་སྣང་གློ་གྲོས་མཐའ་ཡས་སྟེ། །

**bairo ngö nang lodrö tayé dé**

Lodro Thaye, chân thân Vairochana;

ལྷུན་རས་གཟིགས་དབང་མཁའ་ཁྲུབ་རྗེ་ཇེ་ཙམ། །

**chenrezik wang khakhyap dorjé tsal**

Khakhyab Dorje Tsal, Đấng Quan Âm toàn năng;

རྒྱལ་པོ་ཇོ་ཡི་རྒྱུ་འཕུལ་ཚོ་དབང་གྲགས། །

**gyelpo dza yi gyutrül tsewang drak**

Tsewang Drakpa, vua Dza diệu hóa;

གཡུ་སྐྱའི་སྤུལ་པ་ཚོ་དབང་རྫོང་བྱའི་སྟེ། །

**yudré trülpa tsewang norbü dé**

Tsewang Norbu, Yudra Nyingpo tái sinh;



ཞི་འཚོའི་ཡང་སྐུལ་མཁའ་ཚེན་རཏྣ་། །

**zhitsö yangtrül khenchen ratna jé**

Tái sinh của Santaraksita, bậc chủ đại học giả Ratna;

ནམ་སྐྱིད་རོལ་གར་རྣམ་རྒྱའི་ཞབས། །

**namnying röl gar dharma ratné zhap**

Dharma Ratna, Namkhai Nyingpo hiện thân;

མཚོ་རྒྱལ་ཅུལ་སྤང་སུའ་རྣམ་དང་། །

**tsogyel tsalnang sukha dharma dang**

Sukha Dharma, Yeshe Tsogyal thị hiện;

འཕགས་མས་བྱིན་བསྐྱབས་རྣམ་ལྷོ་དང་། །

**pakmé jinlap ratna shiri dang**

Ratna Shri, ân phước Thánh Tara;

བི་མ་དངོས་སྤང་བསམ་གཏན་རྒྱ་མཚོའི་ཞབས། །

**vima ngö nang samten gyatsö zhap**

Samten Gyatso, Vimalamitra trong thân người;

སྤང་བཞི་མཐར་བྱིན་འཚི་མེད་ཚོ་ཅུལ། །

**nang zhi tarchin chimé dorjé tsal**

Chime Dorje Tsal, cụ túc bốn tri kiến ;

ཟུང་འཇུག་གྲུབ་པ་གསང་སྤྲུགས་ཅིན་པོ་ཚེ། །

**zungjuk drupa sang ngak rinpoché**

Sangngak Rinpoche, hợp nhất thành tựu giả;

དབང་མཚོག་དོ་རྗེའི་རྣམ་འཕུལ་ཚོ་དབང་མཚོག། །

**wang chok dorjé namtrül tsewang tsen**

Vói danh hiệu Tsewang, Wangchok Dorje hiện thân;



འཇམ་མགོན་ལྷ་མས་ཇེས་བཟུང་མཁུན་བཟེའི་འོད། །

**jamgön lamé jezung khyentsé ö**

Khyentse Oser, Jamgon Lama chäm sóc <sup>1</sup>;

གནས་ལུགས་མངོན་གྱུར་ཨོ་རྒྱུན་ཚེ་དབང་གྲུབ། །

**neluk ngön gyur orgyen tsewang drup**

Urgyen Tsewang Chokdrub, bậc liễu ngộ bản tâm<sup>2</sup>–

རྩ་བ་རྒྱུད་སྒྲུ་མ་གསེར་རིའི་བྲེང་བ་ལ། །

**tsa gyü lama ser ri trengwa la**

Nơi dãy núi vàng đạo sư gốc và truyền thừa,

མི་བྱེད་གྲུས་པས་རྩེ་གཅིག་གསོལ་འདེབས་ན། །

**miché güpé tsechik soldep na**

Con chí tâm thỉnh cầu với lòng sùng mộ bất nhị

བྱུགས་ཇེས་བྱིན་རྒྱེ་བས་གྲུབ་གཉིས་མངོན་གྱུར་ཤོག། །

**tukjé jin lop drup nyi ngön gyur shok**

Xin từ bi thường gia hộ, nguyện hai thành tựu tròn đầy!

ཞེས་པའི་གསོལ་འདེབས་ལེན་ཚེ་གཉིས་འདིའང་ཚོས་རིགས་བཟུང་འཛིན་དམ་པ་གཅེན་པོ་བསམ་རྒྱ་ནམ་མཁའ་བྱི་མེད་  
མཚོག་གིས་བཀའ་གནང་ལྟར། གཏེར་སྲས་མཚོག་སྤུལ་རིན་པོ་ཚེས་མཛད་པ་ལ་སྐྱར་ཡང་སྤུབས་ཇེ་དེལ་མགོ་མཁུན་བཟེ  
རིན་པོ་ཚེས་འགྲོང་མཛད་སོང་བས་རྩ་བ་རྒྱུད་སྒྲུ་མའི་བྱིན་རྒྱེ་བས་རྒྱུད་ལ་འཇུག་པའི་རྒྱུར་གྱུར་ཅིག། །

*Lời cầu nguyện này được viết bởi con trai của vị Khai Mật Tạng tên là Choktrul Rinpoche, theo yêu cầu của người anh trai lớn, đồng thời là vị trì giữ giáo Pháp và dòng truyền thừa của gia đình, Đức Samten Gyatso Namkha Drime vĩ đại, cầu nguyện bài nguyện này là nhân của sự gia trì từ các vị Đạo Sư gốc và truyền thừa tuôn chảy trong tất cả chúng ta.*

1Kyapjé Dilgo Khyentsé Rinpoché  
2Kyapjé Tulku Urgyen Rinpoché



༥ རྩ་བའི་སྒྲ་མའི་གསོལ་བ་འདེབས།

## Bài Nguyện Bạc Thầy Góc

འོག་མིན་ཚོས་ཀྱི་དབྱིངས་ཀྱི་སོ་བྱང་ནས། །

**okmin chö kyi ying kyi phodrang né**

Nơi cung điện pháp giới vô thượng tôn.

དུས་གསུམ་སངས་རྒྱས་ཀུན་གཤོང་བའི་ཉིད། །

**dü sum sangyé kün gyi ngowo nyi**

Tịnh hoa tâm chư Phật trong ba đời,

རང་སེམས་ཚོས་སྐྱེ་མའི་ན་སུམ་སྟོན་མཛད་པ། །

**rangsem chöku ngönsum tön dzepa**

Bạc trực chỉ pháp thân trong tâm con.

རྩ་བའི་སྒྲ་མའི་ཞབས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།། །།

**tsawé lamé zhap la sölwa dep**

Dưới chân Đức Bốn Sư, con khẩn cầu.





## NGHI QUỸ CHÍNH

ལྷ་ རྣམ་མཁའ་ལྷན་སྐྱབ་ཡིད་བཞིན་ཅེར་སུ་ལས་མེད་ རྣམ་འབྱོར་རྒྱུན་གྱི་སློང་པོ་།

### TINH YẾU THỰC HÀNH HÀNG NGÀY

Trích lược từ “Thực Hành Tâm Yếu Của Đạo Sư Ngọc Như Ý”  
(*Lamé Tukdrup Yizhin Norbu*)

ĐƯỢC PHÁT LỘ BỞI TÒ CHOKGYUR DECHEN LINGPA

ཀུན་བཟང་སྣང་མཐའ་ཡས་ལ་འདུང་ རྣམ་སྐྱབ་སློང་པོ་འདི་རྣམ་འབྱོར་ནི་། སློང་དངོས་རྗེས་གྱིས་ཉམས་སུ་བྱུངས་།

*Kính Lễ Phật Phổ Hiền – A Di Đà.. Nghi quỹ đạo sư này trong hình thức tinh yếu du già nên được thực hành theo trình tự của Phần Chuẩn Bị, Phần Thực Hành Chính và Phần Kết Thúc.*

### I. Phần Chuẩn Bị

སློང་བ་སྐྱབས་འགོ་སེམས་བསྐྱེད་ནི་།

*Cho Phần Chuẩn Bị, hãy phát nguyện quy y và khởi Tâm Bồ Đề.*

ནམོ་ རྣམ་བདེ་གཤེགས་འདུས་བའི་སྐྱེ་།

**namo lama deshek düpé ku**

Namo Nơi đạo sư, hiện thân của chư Phật,

བྱང་རྒྱལ་བར་དུ་སྐྱབས་སུ་མཆི་།

**jangchup bardu kyap su chi**

Con nguyện quy y cho tới khi giác ngộ.

སེམས་བསྐྱེད་འགོ་བ་ཀུན་དོན་དུ་།

**sem kyé drowa kün dön du**

Với Tâm Bồ Đề kiên cố vì lợi lạc chúng sinh,



ལྷ་མ་སངས་རྒྱལ་བསྐྱེད་པར་བཞུ།

**lama sangyé drupar gyi**

Con sẽ thành tựu bậc Đạo Sư Phật Đà!

II. Phần Thực Hành Chính

དངོས་གཞི་ཕྱག་རྒྱ་འདི་ལྟར་གསལ།

*Cho Phần Thực Hành Chính, quán tưởng thủ ấn theo cách này:*

ཧུམ་མྱི་ཚོས་རྣམས་ཡེ་ནས་རྣམ་གྲོལ་དེ་བཞིན་ཉིད།

**hum hrih** **chö nam yé né namdröl dezhinyi**

Hūm hrīḥ Vạn Pháp luôn là chân như giải thoát toàn hảo

འོད་གསལ་ཡེ་ཤེས་ཀྱང་དུ་སྣང་བའི་སྤྱིན།

**ösel yeshé kün du nangwé trin**

Nằm trong ánh mây trí tuệ tịnh quang sáng suốt này.

དབྱིངས་རིག་ཟུང་འདུག་རྒྱུ་ཡི་སྣོད་པོ་རྗེ།

**ying rik zungjuk gyu yi nyingpo hrih**

Sự hợp nhất của không gian và sự tỉnh thức là chúng tự hạt giống HRIH [མྱི།],

དེ་ལས་འོད་འཕྲོས་སྣོད་བཅུད་དངོས་འཛིན་སྐྱེད་ས།

**dé lé ö trö nöchü ngödzin jang**

Phóng tỏa ánh sáng tịnh hóa sự bám chấp (của con) vào chúng sinh và cõi giới là thật.

མཚན་ཉིད་ཡོངས་རྫོགས་སྐྱེལ་བའི་ཞིང་ཁམས་ཆེ།

**tsenyi yong dzok trülpé zhingkham ché**

Trong cõi hóa hiện bao la của chân tính trọn vẹn,



འོག་མིན་པ་རྒྱ་བུ་བའི་ཕོ་བྲང་དབུས་མེད།

**okmin pema drawé podrang ü**

Nơi trung tâm của cung điện Lưới Liên Hoa Akanishtha,

རྒྱལ་ཡི་རྗེ་ལས་གུ་རུ་ཆེ་བའི་མཚོག་མེད།

**gyu yi hrih lé guru chewé chok**

Từ chủng tự hạt giống HRIH con hóa thành Đạo sư Chemchok.

དབང་བྲག་བརྗིད་ལྷན་རྗེགས་པའི་ཕོ་ཉ་སྟོ།

**wang drak jiden drekpé ponya tro**

Vói dáng dấp uy nộ oai nghiêm, con gửi đi các sứ giả siêu phàm.

སྤྱི་བོར་ཐབས་ཤེས་ཚུ་སྐྱེས་ཉི་ལྔའི་དབུས་མེད།

**chiwor tap shé chu kyé nyidé ü**

Trên đỉnh đầu con, trên đài sen, đĩa mặt trời, mặt trăng của phương tiện và trí tuệ,

ཡིད་བཞིན་འོར་བུ་སྒྲ་མ་བདེ་བ་ཆེ།

**yizhin norbu lama dewa ché**

Là viên ngọc như ý – Đạo Sư Đại Lạc.

བདེ་སྟོང་བྱུང་འཇུག་དཀར་དམར་མདངས་དང་ལྷན་མེད།

**dé tong zungjuk kar mar dang dang den**

Như sự hợp nhất lạc không, thân tướng ngài trắng và ánh đỏ.

སྤྱི་བྱུང་ལྷ་སྤངས་འོད་གསལ་དབྱིངས་སུ་གཟིགས་མེད།

**chen zung tatang ösel ying su zik**

Hai mắt ngài soi thấu không gian tịnh quang căn bản.

ཆོས་ཉིད་འགྲུར་མེད་མཉམ་གཞན་ཕྱག་རྒྱའི་སྟེང་མེད།

**chönyi gyurmé nyamzhak chak gyé teng**

Vói tư thế cân bằng của Pháp tính bất biến,



དབྱིངས་ཀྱི་སྒྲུབ་རིག་པའི་བདུད་རྩི་བསྐྱེལ་མེད།

**ying kyi bhendhar rikpé dütsi kyil**<sup>o</sup>

Ngài thân hút cam lồ sự tỉnh thức của chén sọ của không gian căn bản,<sup>o</sup>

དབྱེར་མེད་དྲངས་མ་བཟོ་ཡིག་དཀར་པོས་མཚན་མེད།

**yermé dangma bam yik karpö tsen**<sup>o</sup>

Là tinh túy bất khả phân gán chủng tự BAM trắng [བྱོ].<sup>o</sup>

སྐུ་ལ་ཐེག་གསུམ་ཡོན་ཏན་ཡོངས་རྫོགས་པའི་མེད།

**ku la tek sum yönten yong dzokpé**<sup>o</sup>

Khắp thân thể trang hoàng phẩm tính Tam Thừa:<sup>o</sup>

གསལ་མེད་ཚོས་གོས་ཟ་འོག་བེར་ཆེན་བསྐྱབས་མེད།

**sangpö chögö za ok berchen lup**<sup>o</sup>

Mật Y, Pháp Y và áo choàng gấm.<sup>o</sup>

དབུ་ལ་ཐེག་མཚོག་ཤེའུའི་སྐྱེན་ལུས་བཟིན་མེད།

**u la tek chok sheü nyenzhü ji**<sup>o</sup>

Đâu đội mũ học giả của Tối Thượng Thừa,<sup>o</sup>

ཉིང་འཛིན་གཡོ་མེད་རྫོགས་ཀྱི་ལྷ་ཡུང་གིས་མེད།

**tingdzin yomé dorjé kyil trung gi**<sup>o</sup>

An tọa thể kim cương của chánh định bất động,<sup>o</sup>

རིག་ལྗེ་ལ་འཇམ་ཟེར་ཐེག་ལའི་སྐྱོང་ན་བཞུགས་མེད།

**riktsel ja zer tiklé long na zhuk**<sup>o</sup>

trụ trong khối cầu vòng – thị hiện của sự tỉnh thức.<sup>o</sup>



མཚན་ཙམ་ཐོས་པས་བསམ་པ་ལྷན་གྱིས་གྲུབ།

**tsen tsam töpé sampa lhün gyi drup**

Chỉ cần nghe hồng danh ngài là mọi ước nguyện tự nhiên thành.°

དྲེན་པས་ཉོན་མོངས་འབྲུལ་པའི་གདུང་བ་སེལ།

**drenpé nyönmong trülpé dungwa sel**

Nghĩ tưởng tới ngài sẽ xóa bỏ được phiền não và mê lầm.°

སྐུ་གསུམ་བདག་ཉིད་དཀོན་མཚོག་གསུམ་གྱི་དངོས།

**ku sum dak nyi könchok sum gyi ngö**

Từ thân ngài, tôn chủ Tam Thân, hiện thân của Tam Bảo,°

རབ་འབྲུམས་ཙུ་གསུམ་རྒྱ་མཚོའི་སྤྱན་ཕུང་འཕྲོ།

**rapjam tsa sum gyatsö trinpung tro**

Những áng mây vĩ đại của vô lượng Tăm Căn hóa hiện ra.°

དཔའ་བོ་མཁའ་འགྲོ་དམ་ཅན་ཚོགས་ཀྱི་རྗེ།

**pawo khandro damchen tsok kyi jé**

Ngập tràn khắp nơi các chủ tôn chư Chiến Thắng, Không Hành và Hộ Pháp Hứa Nguyện,°

བརྟན་གཡོ་སྤིད་ཞིའི་སྤྱི་དཔལ་ཚེན་པོར་གསལ།

**tenyo sizhi chipel chenpor sel**

Con an trụ như vị chủ tôn vinh quang khắp các pháp động và bất động của luân hồi và niết bàn.°

སྤྱི་ལོ་རིག་འཛིན་རྩལ་འཆང་འཁོར་བཅས་དང་།

**chiröl rikdzin tsel chang khor ché dang**

Bao quanh con là chư tùy tùng của các Bậc Trì Minh,°



ཁྲིམ་བཞི་སོགས་མོས་པའི་ཚུལ་གྱིས་བསྐྱེད་ཅེ་

**trochen zhi sok möpé tsül gyi kyé**

Bốn vị đại uy nộ cùng chư vị khác – đều phát khởi từ lòng sùng mộ.

མི་འགྲུར་མི་ཤིགས་འོད་གསལ་སྣང་པོའི་ངང་ཅེ་

**migyur mishik ösel nyingpö ngang**

Trong trạng thái tinh túy tịnh quang bất biến và bất hoại,

བུགས་ཀར་ཐབས་ཤེས་པད་ལྷའི་གདན་གྱི་སྟེང་ཅེ་

**tukar tap shé pedé den gyi teng**

Trên đài sen và ngai trắng trí huệ và phương tiện nơi tâm con,

ཡེ་ཤེས་སེམས་དཔའ་མི་འགྲུར་རྗེ་རྗེའི་སྐབས་ཅེ་

**yeshé sempa migyur dorjé bup**

Là phạm vi kim cương bất biến của chư Trí Huệ.

ཉིང་འཛིན་སེམས་དཔའ་སྣེ་ཡིག་དཀར་དམར་མདངས་ཅེ་

**tینگdzin sempa hrih yik karmar dang**

Trong đó chủng tự định lực HRIH [མྱི།], trắng và ánh đỏ,

རིག་ཚུལ་རོལ་བ་བདེན་དོན་བརྩུ་གཉིས་གྱི་

**rik tsel rôlpa den dön chunyi kyi**

Bao quanh bởi vòng tâm chú tự phát âm,

སྣང་པོའི་སྐྱགས་སྟེང་རང་སྐྱོད་བཅས་འཁོར་ཅེ་

**nyingpö ngak treng rangdra dang ché khor**

Thập nhị nhân duyên vốn là hóa hiện của sự tinh thức.

འོད་ཟེར་མཁའ་གྲུབ་ཕྱོགས་བརྩུའི་ཞིང་དུ་འཕྲོས་ཅེ་

**özer khakhyap chok chü zhing du trö**

Ánh sáng tràn ngập khắp các cõi mười phương.



རྩ་གསུམ་རྒྱལ་བ་རབ་འབྱམས་མཚོན་པས་མཉེས།

**tsa sum gyelwa rapjam chöpe nyé**

Tùy hỉ cúng dường vô lượng Tam Căn và chư Chiến Thắng;

རིགས་རྒྱལ་བརྟན་གཡོའི་བག་ཚགས་སྣང་ཞེན་སྦྱངས།

**rik druk tenyö bakchak nangzhen jang**

Tịnh hóa tập khí bám chấp vào trải nghiệm phàm trần của chúng sinh sáu cõi;

སྡེ་བརྒྱན་འབྱུང་པའི་ཐིམ་མནན་ལས་ལ་བསྐྱལ།

**degyé jungpo zilnen lé la küi**

Điều phục tám loại tinh linh và khiến chúng tuân lệnh;

མཚོག་དང་ཐུན་མོང་ཐིན་ལས་ལྷན་གྱིས་གྲུབ།

**chok dang tünmong triné lhün gyi drup**

Và chúng đắc tự nhiên các thành tựu thông thường và tối thắng.

ཚུར་འདུས་བདག་ཐིམ་གྱིན་རྒྱབས་རྩུས་སྟོབས་འབར།

**tsur dü dak tim jinlap nütöpar bar**

Hòa tan lại vào thân con, kích hoạt năng lực và sức mạnh của sự gia trì

སྣང་གྲག་ལྷ་སྒྲགས་ཡེ་ཤེས་རིལ་བར་བསམ།

**nang drak lha ngak yeshé rölpar gyur**

Để sắc tượng và âm thanh hóa sự thị hiện của trí tuệ bản tôn và minh chú.

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧྱཱུྃ་བརྩ་གུ་བུ་བརྩ་པུ་མི་མི་ཧྱཱུྃ།

**om ah hum benza guru pema siddhi hum**

om āḥ hūṃ vajra guru padma siddhi hūṃ









བསྐྱ་གཤམ་སྤྱོད་པོ་ལ།

**pema gesar dongpo la**<sup>ॐ</sup>

nơi tâm đóa sen Ngài xuất hiện,<sup>ॐ</sup>

ཡ་མཚན་མཚོག་གི་དངོས་སྤྱུབ་བརྟེན།

**yamtsen choki ngödrup nyé**<sup>ॐ</sup>

đã chúng đặc thành tựu kỳ diệu,<sup>ॐ</sup>

བསྐྱ་འབྱུང་གནས་ཞེས་སུ་གྲགས།

**pema jungné zhesu drak**<sup>ॐ</sup>

nức tiếng hồng danh Liên Hoa Sanh,<sup>ॐ</sup>

འཁོར་དུ་མཁའ་འགྲོ་མང་པོས་བསྐྱོར།

**khordu khandro mangpö kor**<sup>ॐ</sup>

cùng với tùy tùng chư Không Hành.<sup>ॐ</sup>

ཁྱེད་ཀྱི་རྗེས་སུ་བདག་བསྐྱུབ་ཀྱི།

**khyé kyi jesu dak drup kyi**<sup>ॐ</sup>

Theo bước chân Ngài con thành tựu,<sup>ॐ</sup>

བྱིན་གྱིས་བསྐྱུབ་ཕྱིར་གཤམ་གསོལ།

**jin gyi lap chir shek su söl**<sup>ॐ</sup>

xin hãy quang lâm ban ân phước gia trì!<sup>ॐ</sup>

འདོད་ཡོན་ཚོགས་ལ་སྐྱུན་འབྲེན།

**döyön tsok la chendren na**

Khi chúng con thỉnh Ngài tới lễ cúng dường hỉ lạc này,



གནས་མཚོག་འདི་རུ་བྱིན་པོ་བ་ལུང་།

**né chok di ru jin pop la**

Xin soi sáng nơi thực hành thiêng liêng này,

ཚོགས་མཚོན་ཡེ་ཤེས་བདུད་རྩིར་སྐྱུར་།

**tsok chö yeshé dütsir gyur**

và chuyển hóa vật phẩm thành cam lồ trí huệ.

སྐྱུ་བ་མཚོག་བདག་ལ་དབང་བཞི་སྐྱུར་།

**drup chok dak la wang zhi kur**

Xin ban gia trì bốn quán đánh, hồi bậc yogi tối thượng!

བགེགས་དང་ལོག་འདྲེན་བར་ཆད་སོལ་།

**gek dang lokdren barché söl**

Loại bỏ mọi chướng ngại, vương mắc và sai lầm,

མཚོག་དང་བྱུན་མོང་དངོས་གྲུབ་སྐྱེལ་།

**chok dang tünmong gödrup tsöl**

và ban quán đánh thành tựu tối thắng và thông thường!



ཧྲིཿ འུས་གསུམ་སངས་རྒྱལ་གུ་རུ་རིན་པོ་ཆེཿ

**hrih<sup>o</sup> dü sum sangyé guru rinpoché<sup>o</sup>**

Hrih<sup>o</sup> Vj Phật của ba thời, Guru Rinpoche,<sup>o</sup>

དངོས་གྲུབ་ཀུན་བདག་བདེ་བ་ཆེན་པོའི་ཞབསཿ

**ngödrup kün dak dewa chenpö zhap<sup>o</sup>**

Chúa tể mọi thành tựu , Bậc Đại Lạc,<sup>o</sup>

བར་ཚད་ཀུན་སེལ་བདུད་འདུལ་བྲག་པོ་རྩལཿ

**barché kün sel düdul drakpo tsel<sup>o</sup>**

Bậc Hàng Ma Phẫn Nộ, bạt trừ mọi che chướng,<sup>o</sup>

རིག་འཛིན་རྒྱ་མཚོའི་དགྲིལ་འཁོར་ལྷ་ཚོགས་ལཿ

**rikdzin gyatsö kyilkhör lha tsok la<sup>o</sup>**

Pháp chủ mạn đà la bốn tôn, vô lượng bậc trì minh—<sup>o</sup>

དྲོ་རྩེའི་ལོངས་སྤྱོད་འདོད་ཡོན་རྒྱ་མཚོའི་སྤྱིནཿ

**dorjé longchö dōyön gyatsö trin<sup>o</sup>**

Con dâng Ngài những áng mây kim cang hỉ lạc tựa đại dương,<sup>o</sup>

བདེ་སྤོང་བྱང་འཇུག་ཚོགས་ཀྱི་དབྱེས་མཚོད་འབུལཿ

**detong zung jug tsok ki gyé chö büil<sup>o</sup>**

sự cúng dường thành kính hợp nhất của không-lạc.<sup>o</sup>

བྱུགས་དམ་བསྐྱང་གྱུར་ཉམས་ཆགས་སྤྱི་ལྷུང་བཤགསཿ

**tukdam kang gyur nyam chak dik tung shak<sup>o</sup>**

Nguyện tâm khảm chur vị mãn nguyện, mọi tà hạnh hủy phạm và sa đọa con sám hối.<sup>o</sup>



གསོལ་བ་འདེབས་སོ་བྱིན་གྱིས་བརྒྱབ་ཏུ་གསོལ།

**sölwa depso jin gyi lap tu söl**

Con khấn nguyện tới Ngài xin hãy ban gia trì!

ཕྱི་ནང་གསང་བའི་བར་ཚད་ནི་བ་དང་།

**chi nang sangwé barché zhiwa dang**

Tịnh hóa mọi chướng ngại ngoài, trong và bí mật

བསམ་པ་ལྟན་གྱིས་འགྲུབ་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

**sampa lhün gyi drupar jin gyi lop**

và gia trì cho mọi ước nguyện của con được viên mãn!

ཨོཾ་ཧཱུྃ་ཧཱུྃ་བཙུན་གུར་བཤམ་སིདྲི་ཧཱུྃ་།

**om ah hum benza guru pema siddhi hum**

om āh hūṃ vajra guru padma siddhi hūṃ

ཞེས་པ་འདི་འང་དམ་པས་གནང་བ་ཐོབ་ཅིང་། ཅེ་གནས་བདུད་འདུལ་ནས་རྟེན་བཅས་བསྐྱུལ་ངོར། མཚོ་གསལ་གཏེར་  
སྲས་སྐུལ་མིང་པས་བྲིས་པ་ལུ་གྱི། །།

*Sau khi nhận được sự chấp thuận từ các bậc cao quý và để đáp lại lời thỉnh cầu cũng như sự cúng dường từ thị giả Dudul, bản văn này được biên soạn bởi một người tên là Chokling Tersey Tulku, vị tái sinh của con trai Bạc Phát Lộ Kho Tàng Chokgyur Lingpa, Subham – nguyện bản văn này đem lại sự cát tường!*



## PHÂN TÍCH TẬP TÚC SỐ

ལྷོ་བསམ་ལྷུན་མའི་ཚོགས་བསྐྱེས།

**Lễ Cúng Đường Cô Động của  
Thành Trụ Tự Nhiên Mọi Ước Nguyện**  
Cúng đường Tsok của Sampa Lhundrupme

ĐƯỢC VIẾT BỞI KÜN ZANG GYURMÉ TSEWANG DRAKPA

ནམ་གུ་རུ་མ་ཏུ་ནི་མྱ།

namo guru-mahā-nidhibhyaḥ

ལྷོ་མའི་ཐུགས་སྐྱབ་ཡིད་བཞིན་འོར་བུ་བསམ་ལྷུན་མའི་ཚོགས་འབུམ་སྐབས།

*Để tích tập 100.000 túc số phần cúng đường của bản kinh Thực Hành Tâm Yếu Của Đạo Sư Ngọc Như Ý, Thành Trụ Tự Nhiên Mọi ước Nguyện, hãy tụng như sau:*

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧཱུྃ། ལྷོ་མ་རིག་འཛིན་ཙ་མ་སུམ་ཀུམ་ལྷོ་མ་འཁོར་ལྷ། །

**om ah hung, lama rikdzin tsa sum kyilkhor lha**

Om Ah Hung, Đạo sư, trì minh, ba góc, mạn đà la thánh,

འདིར་གཤེགས་ཚོགས་ཀྱི་མཚོད་འབུལ་དབྱེས་བསྐྱེད་སྟེ། །

**dir shek tsok kyi chö bülgé kang té**

Xin hoan hỉ đến đây thọ nhận phẩm cúng này.

ཉམས་ཚག་མཐོལ་བཤགས་དབྲ་བཤགས་བསྐྱེད་བཞི། །

**nyamchak töl shak dra gek drelwa yi**

Chúng con chí thành sám hối, cúng đường máu và thịt

གཤམ་ཞལ་སྦྱོར་ལྷག་ལ་དབང་བས་རོལ། །

**sha trak zhel top lhak la wangwé röl**

Chúng thù giải thoát, chia nhau những phần còn lại.



མྱི་ནང་གསང་བའི་བར་ཚད་ནི་བ་དང་། །

**chi nang sangwé barché zhiwa dang**

Tịnh hóa chương ngại ngoài, trong và bí mật

བསམ་པ་ལྷན་གྱིས་འགྲུབ་པར་མཛེད་དུ་གསོལ། །

**sampa lhün gyi drupar dzé du söl**

Tất cả ước nguyện thành tựu thật tự nhiên!

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ་སྐྱེ་མཚམས་རྣམ་གུ་རུ་མཐུ་ལ་ས་པ་རི་ལྡོར་ག་ཅེ་ཅ་ག་སྐྱེ་ལྷོ་ཉི།

ཨུཾ་ཨུཾ་བ་ལྷི་ཏ་རྩ་ཀླ་སི་སྐྱེ།

**om ah hum sarva mahaguru mandala saporivara ganatsakra**

**pudza khahi | utsishta balingta bhakshasi soha ||**

om āḥ hūṃ sarva-mahā-guru-maṇḍala-saporivāra gaṇacakra-pūja

khāhi | ucchiṣṭa-baliṅgte bhakṣasi svāhā ||

ཞེས་གངས་གསོག་གོ། །ཞེས་པ་འདི་ཡང་ཉེ་བར་མཁོ་བས་མཚམས་སྐྱར་ཉི་ཀུན་བཟང་འགྲུར་མེད་ཚོ་དབང་གྲགས་པས་  
དཀར་ཕྱོགས་གྱི་དགའ་བ་དང་པོར་གཉེར་གཞུང་ལས་འོན་ཏེ་བསྐྱེས་ཉི་གྲིས་པ་དགོ། །།

*Sau đó thọ nhận phẩm cúng. Vì thấy được sự quan trọng của bản văn này, Kunzang Gyurme Tsewang Drakpa đã biên soạn bản văn lễ cúng có động này trong một ngày đầy hoan hỉ đầu tiên của tháng dựa trên văn bản kho tàng gốc.*



## HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC VÀ KHẢN NGUYỆN

### III. Phần kết thúc của bản kinh Tinh Yếu Thực Hành Hàng Ngày

ཇེས་སྲུང་གཞན་མཐའ་བསལ་བྱེ།

*Phần kết để xóa bỏ hai thái cực của thường kiến (vĩnh hằng) và đoạn kiến (hư vô):*®

སྣོད་བཅུད་གཞལ་ཡས་དགྲིལ་འཁོར་བ།

**nöchü zhelyé kyilkhorpa**®

Cõi giới và chúng sinh dần hòa tan vào cung điện và chư bản tôn mạn đà la®

མ་བཅོས་སྒྲིམ་མེད་འོད་གསལ་ངང་།

**machö trömé ösel ngang**®

Và trạng thái tịnh quang tự nhiên siêu vượt tạo tác®

ཅིར་སྣང་བདེ་ཆེན་གཡུང་རླུང་ལྷ།

**chir nang dechen yungdrung lha**®

Mọi sắc tướng là vị bản tôn bất biến của đại lạc,®

འདྲེ་འབྲལ་མེད་པའི་བྱུག་རྒྱར་བཞེང་ས།

**dudrel mepé chakgyar zheng**®

Hóa hiện thành thủ ấn siêu vượt sự hợp tan.®

བསྐྲོལ་རྒྱུས་གདབ་ཉིས་པ་བཛོད་།

*Niêm phong thời khóa bằng sự hồi hướng và thệ nguyện rồi trì tụng các bài nguyện cát tường.*®





ཧོ། རིག་འཛིན་སྐྱེ་མ་བསྐྱབས་པའི་འབྲས་བུ་ཡི།

**hoh<sup>o</sup> rikdzin lama drupé drebu yi<sup>o</sup>**

Hoh! Mọi công đức tích tập từ thực hành Đạo Sư Trì Minh<sup>o</sup>

བསོད་ནམས་གང་མཆིས་འགྲོ་བའི་རྒྱུ་ལ་བསྔོ།

**sönam gang chi drowé gyü la ngo<sup>o</sup>**

Con hồi hướng tới các dòng tâm thức của mọi chúng sinh!<sup>o</sup>

ཀུན་གྲངས་ལམ་ཡོན་ཏན་མཐར་ཕྱིན་ནས།

**kün kyang sa lam yönten tarchiné<sup>o</sup>**

Nguyện tất thảy hoàn thiện phẩm tính các cấp độ và con đường,<sup>o</sup>

རྩ་གསུམ་དགྲིལ་འཁོར་ལྷ་ཡི་བཀའ་ཤིས་ཤོག།

**tsa sum kyilkhör lha yi trashi shok<sup>o</sup>**

Và nguyện cho sự cát tường của mạn đà la chư bốn tôn Tam Căn lan tỏa!<sup>o</sup>

རྒྱུ་ཀྱི་རྣམ་འགྲུར་ཟབ་མོ་འདིས། དངོས་གྲུབ་རྣམ་གཉིས་སྐྱབས་པར་གྱིས། ས་མ་ཡ། རྒྱ་རྒྱ།

*Qua thực hành du già mỗi ngày uyên thâm này; chúng đắc 2 thành tựu. Samaya. Niêm án. Niêm án..<sup>o</sup>*

སྤུལ་པའི་གཏེར་ཆེན་མཆོག་གྲུར་སྒྲིང་པས་སྐྱུན་དངས། བསྐྱེད་གསལ་མདོ་སྤྲུལ་སྒྲིང་པས་དག་པར་ཕབ་པ་ལས།  
ཞིལ་དུ་བྱུང་ཞིང་དོན་རྗེའི་ཆོག་གི་མཚམས་སྦྱར་བ་པོ་བསྐྱེད་བའང་ཆེན་ལས་རབ་དོན་རྗེས་སོ། །

*Bản văn này được chắt lọc từ một kho tàng được phát lộ bởi Bạc Đại Phát Lộ Kho Tàng Chokgyur Lingpa. Pema Osel Do-ngak Lingpa đã phiên âm hoàn hảo bản văn kho tàng này, rồi được bổ sung và rút gọn với những lời kim cương của Pema Wangchen Lerap Dorje. Theo Kyapje Tulku Urgyen Rinpoche, Pema Wangchen Lerap Dorje có thể là Khyungtrul Karjam Rinpoche.*



༄ རྗེ་དབྱིངས་དགྱིལ་འཁོར་གྱི་སྒྲིན་ལམ།

## Bài Nguyệt Kim Cương Giới Mạn Đà La (chokchu düzhi)

PHÁT LỘ BỞI CHOKGYUR DECHEN LINGPA

ནམ་གུ་རུ། སྒྲེལ་ལོ་སྒྲེལ་ལྷ་ར་བའི་ཚེས་བརྒྱལ་བསམ་ཡས་བར་ཁང་གཡུ་ཞལ་ཅན་དུ་རྗེ་དབྱིངས་གྱི་དགྱིལ་འཁོར་  
ཞལ་ཕྱིས་ཚེ་ཚོ་རྒྱན་གྱིས་སྒྲིན་ལམ་འདི་གསུངས་པས་རྗེ་འབངས་ཐམས་ཅད་གྱིས་ཐུགས་དམ་ནར་མར་མཛད། ཕྱིར་བས་  
རྣམས་གྱིས་འདི་ལ་ཐུགས་དམ་ཚུ་གཅིག་ཏུ་མཛད།

*Namo Guru! Vào ngày mùng 10 tháng Thân năm Thân, Orgyen xưng tụng bài  
nguyện này nhân dịp khai mở mạn đà la kim cương giới tại căn phòng chính giữa  
được phủ bằng lam ngọc tại Samye. Do đó, Vua và chúng đệ tử đã ghi nhớ thực  
hành mỗi ngày. Tất cả những thế hệ tương lai cũng nên trì giữ bài nguyện này  
bằng tất cả tâm can.®*

སྤྱགས་བརྒྱུ་དུས་བཞིའི་རྒྱལ་བ་སྲས་དང་བཅས།

**chokchu düzhi gyelwa sé dang ché®**

Chư Chiến Thắng cùng Pháp tử bốn đời mười phương,®

ལྷ་མ་ཡི་དམ་མཁའ་འགྲོའི་ཚེས་སྐྱོང་ཚོགས།

**lama yidam khandro chökyong tsok®**

Tập hội Đạo sư, Bôn tôn, Không hành, Hộ pháp—®

མ་ལུས་ཞིང་གི་རྩལ་སྟེན་གཤེགས་སུ་གསོལ།

**malü zhing gi dülnyé sheksu söl®**

Số nhiều như vi trần, xin quang lâm chốn này,®

མདུན་གྱི་ནམ་མཁའ་པད་ལྷའི་གདན་ལ་བཞུགས།

**dün gyi namkhar pedé den la zhuk®**

An tọa nguyệt liên đài ngay ở phía trước con.®



ལུས་ངག་ཡིད་གསུམ་གྲུབ་པས་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

**lü ngak yi sum güpé chaktsel lo**

Con xin kính lễ bằng tất cả thân, khẩu, ý.

ཕྱིན་གསང་བ་དེ་བཞིན་ཉིད་ཀྱིས་མཚོང་།

**chinang sangwa dezhin nyi kyi chö**

Và kính dâng phẩm cúng ngoài, trong, mật, như thị.

ཉེན་མཚོག་བདེ་གཤེགས་རྣམས་ཀྱི་སྐྱེན་སྲུང་།

**ten chok deshek namkyi chengaru**

Trước chư Thiện Thệ, các bậc tối thượng kính tôn,

སྲོན་གྱི་སྤྲིག་པའི་ཚོགས་ལ་བདག་གཞོང་ཞིང་།

**ngön gyi dikpé tsok la dak nong shing**

Con thật ăn năn vì những ác nghiệp đã gieo,

ད་ལྟའི་མི་དགེ་འབྱོར་པས་རབ་ཏུ་བཤགས་།

**danté migé gyöpé raptu shak**

Chí thành sám hối tất cả những điều bất thiện.

སྤྱིན་ཚད་དེ་ལས་ལྷོག་སྤྱིར་བདག་གིས་བསྐྱམ་།

**chin ché delé dok chir daki dam**

Nguyện tiết độ bản thân để tránh xa khỏi lỗi lầm.

བསོད་ནམས་དགེ་ཚོགས་ཀྱན་ལ་ཡི་རང་ངོ་།

**sönam getsok kün la yirang ngo**

Con xin tùy hỉ hết thảy công đức thiện lành,

རྒྱལ་བའི་ཚོགས་རྣམས་ལྷུ་ངན་མི་འདའ་བར་།

**gyelwé tsok nam nyangen midawar**

Thỉnh cầu các Đấng Chiến Thắng đừng nhập niết bàn



སྲེ་སྒྲོད་གསུམ་དང་སྐྱ་མེད་ཚེས་འཁོར་བསྐྱོར་།

**denö sum dang lamé chökhör kor**°

Hãy chuyển pháp luân Tam Tạng và Vô Thượng Pháp. °

དགོ་ཚོགས་མ་ལུས་འགྲོ་བའི་རྒྱུད་ལ་བསྒྲེ་།

**getsok malü drowé gyüla ngo**°

Nguyện hết thảy hữu tình đạt giải thoát vô thượng. °

འགྲོ་རྒྱལས་སྐྱ་མེད་ཐར་བའི་སར་སྤྱིན་ཤོག་།

**dronam lamé tarpé sar chin shok**°

Xin nghe con, hồi chư Phật và Pháp tử chúng. °

སངས་རྒྱལ་སྐྱས་བཅས་བདག་ལ་དགོངས་སུ་གསོལ་།

**sangyé seché dak la gongsu söi**°

Xin nghe con, hồi chư Phật và Pháp tử chúng. °

བདག་གིས་བརྩམས་བའི་སྤོན་ལམ་རབ་བཟང་འདི་།

**daki tsampé mönlam rap zang di**°

Với những ước nguyện cao quý đã phát ở đây. °

རྒྱལ་བ་ཀུན་ཏུ་བཟང་དང་དེ་སྤྲས་དང་།

**gyelwa küntuzang dang desé dang**°

Noi theo Đấng Phổ Hiền vinh quang cùng Pháp tử

འཕགས་པ་འཇམ་དཔལ་དབྱངས་ཀྱི་མཁྱེན་པ་ལྟར་།

**pakpa jampel yang kyi khyenpa tar**°

Và trí tuệ toàn tri của Đức Thánh Văn Thù, °

དེ་དག་ཀུན་གྱི་རྗེས་སུ་བདག་སྤོབ་ཤོག་།

**dedak kün gyi jesu dak lop shok**°

Nguyện con tiếp bước các Ngài để trui rèn. °



བསྟན་པའི་དཔལ་གྱུར་སྐྱེ་མ་རིན་ཆེན་རྣམས་མཆོག་།

**tenpé pelgyur lama rinchen nam**མཆོག་།

Nguyện vinh quang giáo lý, chư Đạo sư cao thượng,མཆོག་།

ནམ་མཁའ་བཞིན་དུ་ཀུན་ལ་བྱུང་པར་ཤོག་།

**namkha zhindu kün la khyapar shok**མཆོག་།

Tựa như hư không, hiện diện khắp mọi nơi.མཆོག་།

ཉི་ཟླ་བཞིན་དུ་ཀུན་ལ་གསལ་བར་ཤོག་།

**nyida zhindu kün la selwar shok**མཆོག་།

Tựa vầng nhật nguyệt, tỏa chiếu khắp mọi miền.མཆོག་།

རི་བོ་བཞིན་དུ་རྒྱ་ཁྱུར་བར་ཤོག་།

**riwo zhindu tak tu tenpar shok**མཆོག་།

Và tựa núi ngàn, bền vững đến muôn năm.མཆོག་།

བསྟན་པའི་གཞི་མ་དགེ་འདུན་རིན་པོ་ཆེ་།

**tenpé zhima gendün rinpoché**མཆོག་།

Nguyện nền tảng giáo lý, Tảng đoàn cao quý,མཆོག་།

སྤྱད་པའི་མཐུན་ཁྲིམས་གཙང་བསྐྱབ་གསུམ་གྱིས་སྤྱད་པའི་སྤྱེ་།

**tuk tün trim tsang lap sum gyi chuk shok**མཆོག་།

Hòa hợp, giới sáng trong, giới định tuệ tròn đầy.མཆོག་།

བསྟན་པའི་སྐྱིད་པོ་གསང་སྤྱད་པའི་སྤྱེ་།

**tenpé nyingpo sang ngak drupé dé**མཆོག་།

Nguyện tinh hoa giáo lý, hành giả Mật Chú,མཆོག་།

དམ་ཚིག་ལྷན་ཁིང་བསྐྱེད་རྗེས་མཐར་ཕྱིན་ཤོག་།

**damtsik den zhing kyé dzok tarchin shok**མཆོག་།

Giữ sạch giới, thấu triệt hoàn thiện và phát triển.མཆོག་།



བསྟན་པའི་སྦྱོན་བདག་ཚེས་སྦྱོང་རྒྱལ་པོ་ཡང་།

**tenpé jindak chökyong gyelpo yang**°

Nguyện thánh hộ giáo lý, các bậc trì Pháp,°

ཆབ་སྲིད་རྒྱལ་ཤིང་བསྟན་ལ་སྦྱོན་པར་ཤོག།

**chapsi gyé shing ten la menpar shok**°

Trụ xứ sung túc, hoàng dương kim ngôn Phật.°

བསྟན་པའི་ཞབས་འདེགས་རྒྱལ་རིགས་སྦྱོན་པོ་ཡང་།

**tenpé zhapdek gyelrik lönpo yang**°

Nguyện bề tôi giáo lý, thượng nhân chủ tót, °

སྦྱོ་སྦྱོ་རབ་འབེལ་རྩལ་དང་ལྷན་པར་ཤོག།

**lodrö rap pel tsel dang denpar shok**°

Tuệ lực chiếu rạng và mãi tiếp đa năng.°

བསྟན་པའི་གསོལ་བྱེད་བྱིས་བདག་འབྱོར་ལྷན་རྒྱལ་ས།

**tenpé söljé khyimdak jorden nam**°

Nguyện tài hộ giáo lý, gia chủ phương tiện, °

ལོངས་སྦྱོང་ལྷན་ཞིང་ཉེར་འཚོ་མེད་པར་ཤོག།

**longchö den zhing nyertsé mepar shok**°

Giàu sang an lạc, giải thoát mọi hiểm nguy.°

བསྟན་ལ་དད་པའི་ཡངས་པའི་རྒྱལ་ཁམས་ཀུན་ལ།

**ten la depé yangpé gyelkham kün**°

Nơi nào pháp có thể hành, người được an,°



བདེ་སྐྱིད་ལྷན་ཞིང་བར་ཚད་ཞི་བར་ཤོག།

**deyki den zhing barché zhiwar shok**

Tự tại hạnh phúc, không còn trở ngại nữa.

ལམ་ལ་གནས་པའི་རྣལ་འབྱོར་བདག་ཉིད་ཀྱང་།

**lam la nepé neljor dak nyi kyang**

Và con đây, một yogi, an trú trong đạo.

དམ་ཚིག་མི་ཉམས་བསམ་པ་འགྲུབ་པར་ཤོག།

**damtsik minyam sampa drupar shok**

Giữ giới sáng tròn, ước nguyện đều viên thành.

བདག་ལ་བཟང་ངན་ལས་གྱིས་འབྲེལ་གྱུར་གང་།

**dak la zang ngen lé kyi drel gyur gang**

Nguyện những ai tốt xấu nói kết cùng con.

གནས་སྐབས་མཐར་ཐུག་རྒྱལ་བས་རྗེས་འཛིན་ཤོག།

**nekap tartuk gyelwé jedzin shok**

Giờ và mãi mãi, được chư Phật chở che,

འགྲོ་རྣམས་སྐྱ་མེད་ཐེག་པའི་སྐོར་ལྷགས་ནས།

**dronam lamé tekpe gor zhuk né**

Nguyện tất cả hữu tình tiến bước đường vô thượng.

ཀུན་བཟང་རྒྱལ་སྲིད་ཚེན་པོ་ཐོབ་པར་ཤོག།

**künzang gyelsi chenpo topar shok**

Giác ngộ phổ hiền, xú sở Tồi Thắng Tôn.

དེ་ལྟར་གྱི་སྐོར་ལས་དུས་དུག་ཏུ་བརྩོན་པར་བྱ། སམ་ལ། རྒྱ་རྒྱ།

*Hãy cất lên tới khẩn nguyện này trong suốt sáu thời. Niêm phong bởi “SAMAYA”*



ལྷ་སྐུ་སྐུ་རུ་བ་ནམ་འབྲུལ་གཏེར་ཆེན་མཚོ་གཟུང་བའི་ཆེན་གླིང་པས་གནས་མཚོ་གཤེང་ཆེན་གནས་བཀའ་གཡས་བྱུར་བཀའ་རི་  
རིན་ཆེན་བརྗེ་གསལ་པའི་གོང་མོ་འོ་མ་ནས་ཁྲོམ་གཏེར་དུ་སྐྱུན་དངས་པའི་བེ་རོའི་སྐྱེ་ཚོས་དར་ཤོག་ངོས་མཚོ་རྒྱལ་ཕྱག་བྲིས་བོད་  
ཡིག་བཤུར་མ་ལས། དེ་འབྲུལ་ཉིད་དུ་བརྒྱ་གར་དབང་རྫོགས་མཐའ་ཡས་གྱིས་དག་པར་བཤུས་པ་དགོ་ལེགས་འཕེལ།།

*Đại khai mật tạng Chokgyur Lingpa, hóa thân của Hoàng tử Murub, khai lộ kho tàng này trước đông đảo mọi người. Ngài lấy nó từ bên dưới vùng thượng của Núi Đá Châu Ngọc Chông Chát tại sườn dốc bên phải của thánh địa tối thắng nhất, Sengchen Namtrak. Được viết bởi Tsogyal theo mẫu tự shurma của Tây Tạng trên giấy gấm được làm từ y của Vairochana, sau đó được Padma Garwang Lodro Thaye giải mã trực tiếp chính xác. Nguyên thiện đức tăng trưởng.*





## Bài Cầu Nguyện Công Hạnh của Tổ Chogyur Lingpa được Hưng Thịnh

ĐƯỢC VIẾT BỞI BỒI JAMYANG KHYENTSÉ WANGPO

ལྷ་སྤྱལ་པའི་གཏེར་ཚེན་རྒྱལ་ཚོའི་འཁོར་ལོ་ས་འགྲུར། །

**trülpé terchen gyatsö khorlö gyur**

Chokgyur Dechen Lingpa, Đấng Điều Phục Chúng Sinh,

འགྲོ་འདུལ་མཚོག་གྱུར་བའི་ཚེན་གླིང་པ་ཡི། །

**drodül chokgyur dechen lingpa yi**

Vị Chuyển Luân Vương của đại dương chư vị tertön tái sinh

རིང་ལུགས་ཕྱོགས་དུས་ཀུན་དུ་བྱུང་བ་དང་། །

**ringluk chok dü küntu khyapa dang**

Nguyện cho truyền thừa cao quý của ngài lan tỏa khắp thời gian và không gian

ཕན་བདེའི་དགོ་མཚན་རྒྱས་པའི་བཀའ་ལུགས་འོག། །

**pendé getsen gyépé trashi shok**

Với sự an lành và lợi lạc bùng nổ đầy cát tường.

འགྲུ་གློ་ཤ་སོ། །

*Viết bởi Mañjughoṣa.*



## NGUỒN BÀI DỊCH

### ***The Seven-Line Supplication and Cloudbanks of the Two Accumulations***

Lhasey Lotsawa Translations (translated by Laura Dainty, checked against the Tibetan and edited by Oriane Sherap Lhamo, reedited by Libby Hogg).

### ***Supplication to the Nyingma Lineage Masters, Splendid Treasure of the Two Accomplishments and Supplication to the Root Guru***

Rangjung Yeshe & Lhasey Lotsawa Translations (translated by Erik Pema Kunsang, checked against the Tibetan and edited by Oriane Sherap Lhamo under the guidance of Kyapgön Phakchok Rinpoche), 2019.

### ***Essential Daily Practice and Aspiration for Chokgyur Lingpa's Activity to Flourish***

Rangjung Yeshe & Lhasey Lotsawa Translations (trans. Erik Pema Kunsang, checked against the Tibetan and edited by Laura Dainty and Oriane Sherap Lhamo, reedited by Libby Hogg), 2019.

### ***Vajradhātu Mandala Aspiration***

Rigpa Translations, 2014. Revised and edited for Lotsawa House, 2019. Spelling, phonetics and Sanskrit diacritics adjusted to Lhasey Lotsawa style.



LHASEY LOTSAWA  
TRANSLATIONS AND PUBLICATIONS